

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại **Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP** và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại **Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: **xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai**. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được

đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:		
1. Tổ chức mặt bằng công trường: Bố trí ban chỉ huy công trường, bãi tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, Bố trí rào chắn, biển báo, bố trí cổng ra vào, Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2. Công tác chuẩn bị khởi công	Có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
	Không có hoặc có công tác chuẩn bị khởi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
3. Lựa chọn công nghệ thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
4. Giải pháp đặc thù thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các hạng mục công việc chính của	Trình bày đầy đủ các nội dung, các công việc đầy đủ mô tả chi tiết, hợp lý, từng công tác theo đúng trình tự theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn về thi công xây dựng hiện hành theo Hồ sơ thiết kế được	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
gói thầu: + Biện pháp thi công phá dỡ. + Biện pháp thi công phần xây tường. + Biện pháp thi công hoàn thiện: Trát, ốp lát gạch mem, sơn tường. + Biện pháp thi công mái tôn. + Biện pháp thi công San nền, sân bê tông, thoát nước	duyệt và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức thi công. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công. Biện pháp thi công đề xuất có thể khác với HSMT nhưng phải hợp lý để thi công đảm bảo về chất lượng, an toàn.	
	Không có hoặc Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp hợp lý với tiêu chuẩn, quy chuẩn về thi công xây dựng hiện hành theo Hồ sơ thiết kế được duyệt và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi. Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
II. Tiến độ thi công:		
1. Thời gian thi công, thời gian thực hiện hợp đồng: đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình	Đề xuất thời gian thi công, thời gian thực hiện hợp đồng: đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian thi công, thời gian thực hiện hợp đồng: thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình	Không đạt
2. Tính phù hợp:		
2.1. Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung 2.1 và 2.2.	Đạt
2.2. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Không có hoặc đề xuất không đủ 2 nội dung 2.1 và 2.2.	Không đạt
3. Biểu tiến độ thi công, nhân lực, biểu đồ huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công (Có thuyết minh tính hợp lý kèm theo) hợp	Có biểu tiến độ thi công, nhân lực, biểu đồ huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Có thuyết minh tính hợp lý kèm theo.	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có Biểu tiến độ thi công, nhân lực, biểu đồ huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công, nhân lực, biểu đồ huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Không có hoặc có nhưng không chi tiết đầy đủ thuyết minh tính hợp lý kèm theo.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
III. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:		
1. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu	Có hệ thống quản lý thi công xây dựng phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, vật tư, thiết bị	Đạt
	Không có hoặc có hệ thống quản lý không phù hợp, khả thi, không có sơ đồ tổ chức, không thuyết minh trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng.	Không đạt
2. Nêu mối quan hệ giữa trụ sở chính và hiện trường	Có nêu mối quan hệ giữa trụ sở chính và hiện trường hợp lý, phù hợp với điều kiện gói thầu, tiến độ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có Nêu mối quan hệ giữa trụ sở chính và hiện trường không hợp lý, không phù hợp với điều kiện gói thầu, tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
IV. Biện pháp đảm bảo chất lượng:		
1. Sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng.	Có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng đầy đủ, phù hợp, khả thi.	Đạt
	Không có hoặc có có Sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng không đầy đủ, phù hợp, khả thi.	Không đạt
2. Lập bảng danh mục Nêu	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ thông tin yêu cầu.	
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung yêu cầu.	Không đạt
3. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát các loại, đá các loại, xi măng, sắt thép các loại, gạch BT KT10,5x6x22cm, gạch mem ốp lát các loại; sơn tường; ...	Có hợp đồng nguyên tắc (<i>Kèm giấy phép kinh doanh đơn vị cung cấp</i>) hoặc cam kết cung cấp của đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc (<i>Không Kèm giấy phép kinh doanh đơn vị cung cấp</i>) hoặc cam kết cung cấp với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng vật tư, vật liệu: 4.1. Quy trình kiểm tra chất lượng và tiếp nhận vật tư, vật liệu, thiết bị. 4.2. Quy trình thí nghiệm vật tư, vật liệu. 4.3. Biện pháp Bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào, vận chuyển, bốc dỡ lưu kho. 4.4. Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị phát hiện không đảm bảo chất lượng với yêu cầu. 4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi tạm dừng thi công khi mưa bão, thiên tai, hỏa hoạn.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho cả 5 nội dung 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 và 4.5.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng chất lượng vật tư, vật liệu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công với 1 trong 5 nội dung 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 và 4.5.	Không đạt
5. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công : 5.1. Có kế hoạch kiểm tra chất lượng. 5.2. Có biện pháp quản lý chất lượng. 5.3. Có biện pháp quản lý	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung 5.1; 5.2 và 5.3.	Đạt
	Không có hoặc đề xuất không đủ, không hợp lý khả thi với 1 trong 3 nội dung 5.1; 5.2 và 5.3.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chất lượng cho từng loại công tác thi công chính.		
6. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ quản lý chất lượng, thanh quyết toán	Có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ quản lý chất lượng, thanh quyết toán đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ quản lý chất lượng, thanh quyết toán nhưng không đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
7. Biện pháp sửa chữa khắc phục các hư hỏng khả thi hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp sửa chữa khắc phục các hư hỏng khả thi hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp sửa chữa khắc phục các hư hỏng nhưng không khả thi hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
8. Công tác thí nghiệm hiện trường:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung 8.1 và 8.2.	Đạt
8.1. Có thuyết minh biện pháp, kế hoạch thí nghiệm hợp chuẩn khả thi hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 8.2. Có bố trí phòng thí nghiệm hợp chuẩn tại công trường (Có Tài liệu chứng minh sở hữu của nhà thầu hoặc Hợp đồng nguyên tắc thuê phòng thí nghiệm, hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm kèm theo).	Không có hoặc đề xuất không đầy đủ , hợp lý, khả thi đối với 1 trong 2 nội dung 8.1 và 8.2.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
1. An toàn lao động:		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể:	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho cả 9 nội dung 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.7; 1.8; và 1.9	Đạt
1.1. Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. 1.2. Biện pháp bảo đảm	Không có hoặc đề xuất không đủ biện pháp an toàn lao động, không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công một trong 9 nội dung 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.7; 1.8; và	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>ATLĐ cụ thể cho từng hạng mục công việc.</p> <p>1.3. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trình.</p> <p>1.4. Biện pháp an toàn thi công trong mùa mưa bão.</p> <p>1.5. Cơ sở để đánh giá phòng ngừa tai nạn trong lao động.</p> <p>1.6. Công tác kiểm tra ATLĐ.</p> <p>1.7. Bảo đảm an ninh công trường gồm nội dung: Yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ, Nội dung phương án bảo vệ, khách ra vào công trường, các loại xe ra, vào công trường quản lý nhân sự, thiết bị, biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội.</p> <p>1.8. Biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật khác và người dân xung quanh công trường.</p> <p>1.9. Nhà thầu cam kết bằng văn bản thực hiện đảm bảo ATLĐ, VSLĐ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 về việc thực hiện quy định quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và Cam kết có Kế hoạch tổng hợp an toàn lao động theo quy định.</p>	1.9.	
2. Phòng cháy, chữa cháy:		
Biện pháp phòng cháy,	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công gồm các nội dung:</p> <p>2.1. Quy định, quy phạm tiêu chuẩn.</p> <p>2.2. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy chữa cháy.</p> <p>2.3. Lập phương án phòng cháy chữa cháy.</p> <p>2.4. Nội quy, quy định về PCCC.</p> <p>2.5. Giải pháp, biện pháp phòng cháy chữa cháy</p>	thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho cả 5 nội dung 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 và 2.5	
	Không có hoặc đề xuất không đủ biện pháp phòng cháy chữa cháy, không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công một trong 5 nội dung 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 và 2.5.	Không đạt
3. Vệ sinh môi trường:		
<p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công gồm các nội dung:</p>	Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho cả 9 nội dung 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5; 3.6; 3.7; 3.8; và 3.9	Đạt
<p>3.1. Lập biện pháp bảo vệ môi trường.</p> <p>3.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước.</p> <p>3.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí (Bụi và khói).</p> <p>3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn.</p> <p>3.5. Biện pháp Kiểm soát rác thải, chất thải rắn, vệ sinh trên công trường, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất.</p> <p>3.6. Biện pháp giảm thiểu độ rung.</p> <p>3.7. Biện pháp bảo vệ vệ sinh đường giao thông trong quá trình thi công.</p> <p>3.8. Biện pháp bảo vệ cây xanh trong khu vực công trường.</p>	Không có hoặc đề xuất không đủ biện pháp an toàn lao động, không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công một trong 9 nội dung 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5; 3.6; 3.7; 3.8; và 3.9.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.9. Quy định đổ thải xây dựng: Phế thải xây dựng được vận chuyển đến bãi đổ thải hợp pháp (Có cam kết của nhà thầu bằng văn bản phế thải xây dựng được vận chuyển bãi đổ thải hợp pháp theo đúng yêu cầu)		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VI. Bảo hành, bảo trì:		
1. Thời gian bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. (có cam kết hoặc thuyết minh).	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. (không có cam kết hoặc thuyết minh).	Không đạt
2. Thực hiện bảo hành gồm các nội dung: 2.1. Có quy trình bảo hành công trình. 2.2. Khi nhận được thông báo sửa chữa bằng điện thoại của bên giao thầu, trong vòng 48 giờ sẽ cử người xuống khảo sát tại công trình, xác định nguyên nhân và có phương án khắc phục sửa chữa. 2.3. Thực hiện việc bảo hành trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa chữa của bên giao thầu.	Có biện pháp thực hiện bảo hành hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung 2.1; 2.2 và 2.3	Đạt
	Không có hoặc đề xuất biện pháp thực hiện bảo hành nhưng không hợp lý, khả thi đối với một trong 3 nội dung 2.1; 2.2 và 2.3.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là không đạt.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
VII. Uy tín của nhà thầu:		
Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu không vi phạm một trong các hành vi nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Có cam kết bằng văn bản kèm theo).	Đạt
	Nhà thầu thuộc một trong các trường hợp sau đây: + Có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Không có Cam kết bằng văn bản kèm theo	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.